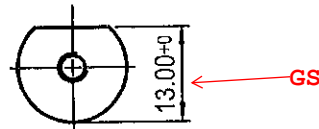
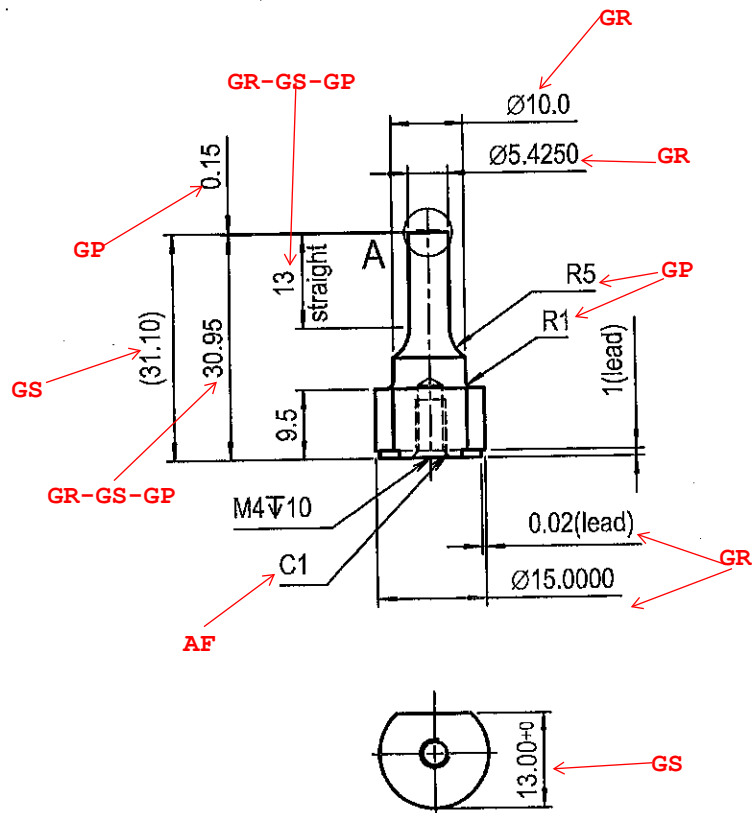
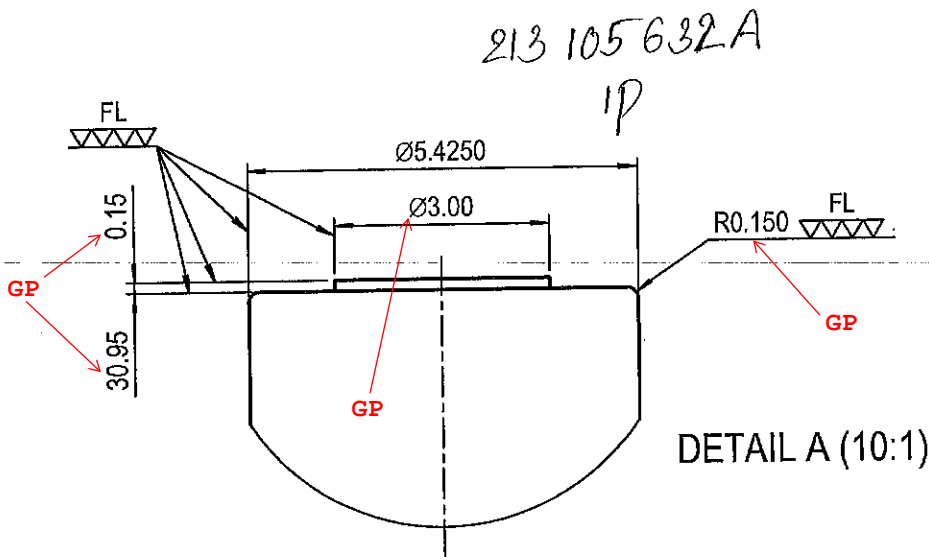


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2020/05/05	Drawing (R366819)		Wu_Chin_Wuu	Wu_Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
							0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
							0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
							0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
							0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
									0.0 -0	+0.1 -0
							TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
							FINISH MARKS			
							G (FL)			



BTP R366819

CHKD.	MATERIAL	SCALE	TITLE	PARTS NAME
Chang_Fu_Rung	WC(D30/HIP)	1:1	部品図 PART DRAWING	絞りパンチ DRAW PUNCH
DSGND.	SURFACE	SIZE	部品図 部品圖	抽制冲头 抽製冲頭
Wu_Chin_Wuu	QUENCH&TEMPER	DATE	DWG.No.	
Wu_Chin_Wuu	HRC ~	A4V	2020/05/05	R366819

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

SNO: **R366819**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP R366819	GR:90 GS:60 GP:90 AF:20 KT